



MẪU NHÃN OSBONE



HỘP 30 GÓI X 1,75 g THUỐC BỘT UỐNG

OSBONE®

Calci 600 mg

OSBONE®

Calci 600 mg

HỘP 30 GÓI X 1,75 g THUỐC BỘT UỐNG



Nhãn hộp

THÀNH PHẦN:
Calci.....600 mg
(dưới dạng Tricalcium phosphate)
Tá dược vừa đủ.....một gói

Chỉ định, cách dùng, liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV
Số 27, Đường 3A, Khu Công Nghiệp
Biên Hòa II, Phường An Bình,
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

NHÃN GÓI

LSX/ Lot No: HD/ Exp. Date:



THÀNH PHẦN:
Calci 600 mg
(dưới dạng Tricalcium phosphate)
Tá dược vừa đủ một gói

Chỉ định, cách dùng, liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV

OSBONE®

Calci 600 mg

GÓI X 1,75 g THUỐC BỘT UỐNG



OSBONE®

Calcium 600 mg

BOX OF 30 SACHETS x 1.75 g ORAL POWDER



COMPOSITION:
Calcium.....600 mg
(as Tricalcium phosphate)
Excipients q.s.....one sachet

Indications, administration, dosage, contraindications and other information:
See the insert.

Keep out of reach of children. Read carefully the enclosed insert before use.

Store at temperature below 30°C, in a dry place, protect from light.

Specification: Manufacturer's

Manufacturer:
OPV PHARMACEUTICAL JOINT STOCK CO.
No. 27, 3A Street, Bien Hoa II
Industrial Zone, An Binh Ward,
Bien Hoa City, Dong Nai Province.

LSX/ Lot N°:
NSX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:



OSBONE®



Đề xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi gói 1,75 g chứa:

Thành phần hoạt chất:

Calci600 mg

(dưới dạng tricalcium phosphate)

Thành phần tá dược: Microcrystal cellulose và natri carboxymethylcellulose, mùi cam, natri saccharin, sorbitol.

DẠNG BÀO CHẾ:

Thuốc bột uống.

Thuốc bột đồng nhất, khô, rời, màu trắng đến trắng ngà, mùi đặc trưng, vị ngọt.

CHỈ ĐỊNH:

- Dự phòng và hỗ trợ điều trị loãng xương ở người lớn, phụ nữ mãn kinh, dùng corticoid và người già suy yếu.
- Dự phòng và điều trị chứng thiếu calci ở trẻ em đang lớn, phụ nữ mang thai và cho con bú.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều dùng:

- Trẻ em dưới 5 tuổi: ½ gói một ngày.
- Trẻ em trên 5 tuổi: 1 đến 2 gói một ngày.
- Người lớn: 2 gói một ngày.

Cách dùng:

Đường uống. Khuấy đều mỗi gói vào 1 ly nước trước khi uống.

Nên dùng thuốc cùng với bữa ăn để tăng độ hấp thu của calci, trừ khi có sự chỉ dẫn khác của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Sỏi calci, tăng calci huyết, tăng calci niệu, vôi hoá mô, suy thận mạn tính, bất động kéo dài kèm theo tăng calci niệu hoặc tăng calci huyết.
- Bệnh ở tuyến giáp.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Trong điều trị lâu dài:

- Phải kiểm tra đều đặn calci niệu, và giảm liều hoặc ngưng điều trị nếu calci niệu cao hơn 300 mg/ 24 giờ (7,5 mmol/24 giờ).
- Khi phối hợp với vitamin D liều cao, cần kiểm tra hàng tuần những tham số calci niệu/calci huyết.
- Đang dùng thuốc trung hòa acid, kháng sinh nhóm tetracycline hoặc các nguồn cung cấp calci khác.

Sử dụng thận trọng cho những bệnh nhân bị suy thận hay bị những bệnh liên quan đến tăng calci huyết như bệnh sarcoidosis hoặc một số bệnh u ác tính.

Tránh sử dụng cho bệnh nhân bị sỏi calci thận hoặc có tiền sử bị sỏi thận.

Thuốc này có chứa 117 mg sorbitol trong mỗi gói. Tương đương với 66,86 mg/g.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Cần hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác thuốc:

- Dẫn xuất digitalin: Dùng thuốc calci uống, nhất là khi có mặt vitamin D làm tăng độc tính của dẫn xuất digitalin nên phải theo dõi kiểm tra nghiêm ngặt bằng điện tâm đồ.
- Diphosphonate hoặc fluorure natri: Calci làm giảm sự hấp thu của diphosphonate hoặc fluorure natri qua đường tiêu hóa.
- Tetracycline: Nên uống cách nhau ít nhất là 3 giờ trước hoặc sau khi uống calci.
- Thuốc lợi tiểu thiazide: Có thể xảy ra nguy cơ tăng calci huyết do giảm đào thải calci niệu.

Tương kỵ thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Ngưng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ nếu bạn gặp những triệu chứng dị ứng rất hiếm xảy ra như sau: khó thở; ngứa cổ họng; sưng môi, lưỡi hoặc mặt; phát ban.

Ngoài ra, những tác dụng không mong muốn ít nghiêm trọng hơn có thể xảy ra. Cần thông báo cho bác sĩ nếu bạn có các triệu chứng buồn nôn hoặc nôn; chán ăn; táo bón; khô miệng hoặc tăng sự khát nước; tiểu nhiều.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng:

Khát nước, tiểu nhiều, buồn nôn, nôn, mất nước, cao huyết áp, táo bón.

Cách xử trí:

Ngưng tất cả các nguồn cung cấp calci và vitamin D, bù nước và tùy theo tình trạng ngộ độc mà dùng thêm thuốc lợi tiểu hay kết hợp, corticoid, calcitonin, hoặc thẩm phân phúc mạc.

ĐƯỢC LỢI HỌC:

Nhóm dược lý: Calcium

Mã ATC: A12AA01

Calci phosphate được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị sự mất cân bằng calci. Nó ngăn ngừa hoặc làm giảm sự hao hụt mật độ xương. Calci trong các muối calci giúp hỗ trợ cho hoạt động thần kinh, cơ bắp và các chức năng tim mạch.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Hấp thu:

Calci được hấp thu chủ yếu từ ruột non bằng sự vận chuyển tích cực và khuếch tán thụ động.

Phân bố:

Calci vào nhau thai và được phân bố trong sữa mẹ.

Thải trừ:

Lượng thừa calci chủ yếu được bài tiết qua thận. Calci chưa được hấp thu được thải trừ qua phân, đồng thời được bài tiết qua mật và dịch tụy.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 30 gói x 1,75 g.



ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:

Bảo quản: ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc khi quá hạn dùng.

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV

Số 27, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

